

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST.

Ngày: 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nga và ông Mùi Văn Quân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Bình Phương –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham
gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST- ST ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

- *Tráng A D;* tên gọi khác, Tráng A D, năm 1997, sinh tại: huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản L, xã L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Tạm trú tại: Bản Ch, xã V, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Tráng A V và bà Giàng Thị C; Bị cáo có vợ là Giàng Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/11/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Giàng A V, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản Ch, xã V, huyện Vân hồ, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tạ Quốc Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản Ch, xã V, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975, trú quán: Tiểu khu V, thị trấn NT, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15h50' ngày 28/11/2019 tổ công tác Công an huyện Vân Hồ làm nhiệm vụ tại bản Chua Tai, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Tráng A D. Qua kiểm tra đã phát hiện tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc trên người có 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 61 viên nén màu hồng. D khai nhận đó là hồng phiến D tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 61 viên nén màu hồng thu giữ của Tráng A D có tổng khối lượng 5,91 gam, lấy 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu "D" gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy và khối lượng.

Tại kết luận giám định số 1704 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,91 gam; loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra Tráng A D khai nhận: Khoảng 18h00' ngày 10/11/2019, Đánh một mình đi lên lán nương của D tại khu Sân bay thuộc bản Ch, xã V, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Khi đến nơi D nhìn thấy 02 con trâu của gia đình Giàng A V, sinh năm: 1998, trú quán: Bản Ch, xã V, huyện Vân Hồ không có người trông coi, D đã nảy sinh ý định trộm cắp con trâu được khoảng 03 năm tuổi mang về bán lấy tiền mua ma túy. D dắt con trâu được về nhà bố đẻ là Tráng A V, sinh năm: 1976, trú quán: Bản L, xã L, huyện Vân Hồ và buộc ở vườn mận và không nói cho ai biết. Đến khoảng 18h00' ngày 11/11/2019, D rủ em trai là Tráng A L, sinh năm: 2006, trú quán: Bản L, xã L, huyện Vân Hồ dắt con trâu đến nhà Tạ Quốc Đ, sinh năm: 1989, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện Vân Hồ bán cho Đ với giá 16.000.000 đồng. Quá trình mua bán D nói con trâu là của D bắt nợ tại xóm Xà Lính, xã Pa Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình nên L và Đ không biết là Trâu do D trộm cắp mà có. Sau khi bán trâu, D đưa cho L 100.000 đồng.

Số tiền bán trâu, D khai đã trả nợ cho một người đàn ông tên là Giàng A L (không rõ địa chỉ) 3.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết 5.900.000 đồng. Ngày 14/11/2019 D đã mua của Giàng A S 01 túi Hồng phiến với giá 4.500.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 18/11/2019, D bán cho Giàng A G sinh năm: 2000, trú quán: Bản L, xã L, huyện Vân Hồ 50 viên

Hồng phiếu giá 2.000.000 đồng, bán cho Đỗ Duy Nh 20 viên Hồng phiếu giá 1.000.000 đồng nhưng Nh trừ vào số tiền D nợ Nh trước đó. Ngày 19/11/2019 vợ của D là Giàng Thị N về thăm con, D đưa cho N 2.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2019, D tiếp tục mua của Giàng A S 01 túi đựng 210 viên Hồng phiếu với giá 4.500.000 đồng, D trả trước cho S 2.500.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng. D cho chung 03 viên Hồng phiếu còn lại của túi mua lần trước vào túi vừa mua. Cùng ngày, Nhuận đến hỏi mua ma túy, D đã bán chịu cho Đỗ Duy Nhuận 150 viên Hồng phiếu với giá 6.000.000 đồng, D cùng Nhuận sử dụng hết 02 viên Hồng phiếu, số Hồng phiếu còn lại D cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Ngày 28/11/2019, D đi ra đường dân sinh bản Chua Tai thì bị phát hiện bắt quả tang.

Sau khi mua trâu của D, ngày 14/11/2010 Tạ Quốc Đ đã bán lại cho Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975, trú quán: Tiểu khu V, thị trấn NT, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với giá 18.000.000 đồng. Sau đó V chở con trâu về quê tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội mục đích để mổ thịt. Ngày 28/11/2019, Giàng A V đến nhà Tạ Quốc Đ để xin chuộc lại con trâu, Đ đã gọi điện thoại cho V chở con Trâu lên bản Chiềng Đi, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. V đã thuê xe chở trâu về nhà và trả tiền thuê xe hết 400.000 đồng, trả tiền chuộc trâu cho Đạt 16.000.000 đồng, đưa cho Đ 5.000.000 đồng để trả tiền công chở trâu cho Văn và có đơn trình báo đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ điều tra, làm rõ. Sau khi Văn trả tiền chuộc trâu, Đ đã trả cho V 23.000.000 đồng.

Ngày 01/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã tiến hành cân tịnh 01 con trâu đực khoảng 3 năm tuổi Tráng A D đã trộm cắp có khối lượng 170kg và tạm giao cho Giàng A V quản lý, chăm sóc. Ngày 21/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Giàng A V con trâu nêu trên.

Tại kết luận định giá số 01 ngày 05/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Hồ đã kết luận: 01 con trâu đực khoảng 3 năm tuổi nặng khoảng 170kg hơi có giá 28.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 28.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng A D về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, theo điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại Giàng A V yêu cầu bị cáo bồi thường cho số tiền chuộc trâu là 21.400.000 và 3.000.000 đồng công tìm kiếm tổng cộng là 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tạ Quốc Đ và Nguyễn Văn V không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố Tráng A D phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Tráng A D từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Tráng A D và người bị hại anh Giàng A V số tiền 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 5,42 gam Methamphetamine + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Duy Nhuận, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng A Dénh.

Đề nghị HĐXX xem xét đề nghị xin được miễn án phí của bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày ngày 10/11/2019, Tráng A D có hành vi lén lút trộm cắp 01 con trâu trị giá 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) của gia đình anh Giàng A V. Ngày 28/11/2019 tàng trữ 5,91 gam; loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm i khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được luật pháp bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, ma túy là vật cấm lưu hành, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo làm gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản do vậy không áp hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Tráng A D và người bị hại anh Giàng A V số tiền 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[7] Vật chứng của bị cáo: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 5,42 gam Methamphetamine + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Duy Nhuận, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng A D là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy: Tráng A D khai nhận đã mua của Giàng A S, sinh năm: 1994, trú quán: Bản Lũng Xá, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tráng A D và Giàng A S đối chất, Sử không thừa nhận việc đã bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác chứng minh Sử đã bán ma túy cho D. Do đó buộc Tráng A D phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Đối với Đỗ Duy N, quá trình lấy lời khai và kết quả đối chất giữa Nh và D, Nhuận không thừa nhận đã mua ma túy của D, ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào chứng minh Nh đã mua ma túy của D, do đó không có căn để xử lý.

Đối với Giàng A G và Tráng A Láu, Giàng Thị N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình nhưng Giàng A G và Tráng A L, Giàng Thị N không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do đó không lấy được lời khai.

Đối với Tạ Quốc Đ và Nguyễn Văn V là người mua trâu của D, không biết đó là trâu do D trộm cắp mà có, nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Giàng A V con trâu để quản lý, chăm sóc.

Chấp nhận việc anh Tạ Quốc Đ và anh Nguyễn Văn V không có yêu cầu gì.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tráng A D, tên gọi khác: Tráng A Dính, tên gọi khác: phạm tội: Đề nghị tuyên bố Tráng A D phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Tráng A D 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

Không áp hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 5,42 gam Methamphetamine + vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Duy Nhuận, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Tráng A D.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tráng A D phải bồi thường cho anh Giàng A V số tiền 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng A D, bị hại Giàng A V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

- Nơi nhận:**
- Toà án ND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Công an;
 - Trại giam;
 - THA hình sự;
 - THA dân sự;
 - Bị cáo;
 - Người bị hại;
 - Người có QLNVLQ;
 - Sở Tư pháp;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm